

Bản án số: 58/2022/HS-PT
Ngày 23 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trường Sơn

Ông Tạ Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm C1 khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2021/TLPT- HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P và kháng cáo của các bị cáo Vi Ngọc K1, Chu Ngọc H1, Bùi Mạnh C1 và Đặng Quang B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

**** Các bị cáo bị kháng nghị:***

1. Họ và tên: Vi Ngọc K1, sinh ngày: 29/5/1975; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu Đồn Ngựa, xã Đồng Lương, huyện C, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kiểm soát viên, Phó Cục trưởng - Cục Quản lý thị trường tỉnh P; Trình độ học vấn: Đại học; Là Đảng viên đã bị khai trừ Đảng; Con ông: Vi Văn B (đã chết) và bà Điều Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị Phương A; Con: Có 02 con. Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 21/12/2020 đến ngày 27/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; Bị cáo tại ngoại. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: Chu Ngọc H1, sinh ngày: 21/12/1983; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu Thanh Xuân, phường G, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kiểm soát viên - Cục Quản lý thị trường tỉnh P; Trình độ học vấn: Đại học; Là Đảng viên đã bị khai trừ Đảng; Con ông: Chu Văn H và bà Phan Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Có 02 con. Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 20/12/2020 đến ngày 27/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Bùi Mạnh C1, sinh ngày: 25/5/1983; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ 4A, khu 1A, phường N, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kiểm soát viên - Cục Quản lý thị trường tỉnh P; Trình độ học vấn: Đại học; Là Đảng viên đã bị khai trừ Đảng; Con ông: Bùi Huy Kh và bà Lê Thị B; Vợ: Phan Thị Huyền Tr; Con: Có 02 con. Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 20/12/2020 đến ngày 27/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Hà Minh T1, sinh ngày: 01/10/1980; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu Châu Phong, phường G, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kiểm soát viên - Cục Quản lý thị trường tỉnh P; Trình độ học vấn: Đại học; Là Đảng viên đã bị khai trừ Đảng; Con ông: Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Xuân H; Con: Có 02 con. Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 20/12/2020 đến ngày 27/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; Bị cáo tại ngoại. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Họ và tên: Đặng Quang B1, sinh ngày: 31/7/1976; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ 3, phố Tân An, phường T, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kiểm soát viên, Đội trưởng đội quản lý thị trường số 8 - Cục Quản lý thị trường tỉnh P; Trình độ học vấn: Đại học; Là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông: Đặng Quang D và bà Ma Thị S; Vợ: Nguyễn Thị Việt H (Đã ly hôn năm 2021); Con: Có 02 con; lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Quang B1:

Bà Đỗ Thị Hương Giang - Luật sư C1 ty luật Trường Minh, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa ngày 20/6/2022, vắng mặt ngày 23/6/2022).

* **Các bị cáo kháng cáo:** Vi Ngọc K1, Chu Ngọc H1 , Bùi Mạnh C1 và Đặng Quang B1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2020, phòng Cảnh sát kinh tế- C1 an tỉnh P(PC03) nhận được C1 văn số: 4407 ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh P, yêu cầu xác minh, kiểm tra làm rõ theo đơn tố cáo về việc: Tháng 5/2019, đội Quản lý thị trường số 8 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh P, kiểm tra tàu của ông Nguyễn Huy H, Nguyễn Xuân Ng và C1 ty CPTM Toàn Tkinh doanh xăng dầu trên cảng Sông L; sau khi kiểm tra, đã xử phạt hành chính và đã tịch thu 03 trụ bơm dầu là C1 cụ vi phạm. Nhưng thực tế, Đội số 8 không thu giữ và không tịch thu số dầu mà vẫn cho các hộ đó kinh doanh B1 thường.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Xuân Ng, SN: 1984, trú tại khu 1, xã Phương Lâu, thành phố V, tỉnh P, ông Nguyễn Kiên Q, SN: 1982, trú tại: Khu 1, xã Tiên Du, huyện P, tỉnh P (ông Ng và ông Q sở hữu chung chiếc tàu vi phạm mang tên Nguyễn Xuân Ng); ông Quyền Hồng N, SN: 1974, trú tại: Khu Hưng Tiến, thị trấn Đoan H, tỉnh P (Giám đốc C1 ty CPTM Toàn T); ông Nguyễn Huy H, SN: 1972, trú tại khu 5, xã Sóc Đăng, huyện Đoan H, tỉnh P, kết quả cụ thể:

Ông Ng, Q, N khai nhận: Tháng 5/2019, đoàn kiểm tra của đội Quản lý thị trường số 8 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh P kiểm tra nhưng không ai xuất trình được giấy tờ gì và cùng thừa nhận là sử dụng tàu chứa dầu có gắn trụ bơm tự động để bán dầu cho các phương tiện thủy nội địa tại khu vực cảng Sông L, thuộc xã Sóc Đăng, huyện Đoan H, tỉnh P. Đoàn kiểm tra đã lập biên bản vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 7.500.000đ (đối với thương nhân vi phạm) và 15.000.000đ (đối với doanh nghiệp vi phạm); hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật là trụ bơm dầu tự động nhưng không bị thu giữ. Quá trình đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra có cả phóng viên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh P cùng tham gia để ghi hình.

Ông H trình bày, chiếc tàu bị đoàn kiểm tra của Cục quản lý thị trường tỉnh P lập biên bản vi phạm hành chính vi phạm là của ông Nguyễn Văn T, SN: 1969, trú tại khu 3, xã Tân Tiến, huyện Đoan H, tỉnh P ông T nhờ ông H nhận làm chủ tàu và làm việc với đoàn kiểm tra, nộp phạt hộ ông T. Sau đó, ông H có mang 01 vỏ trụ bơm hỏng (không phải là tang vật vi phạm) đến nộp tại Cục Quản lý thị trường tỉnh P.

Ngày 18/11/2020, tổ C1 tác của phòng Cảnh sát kinh tế C1 an tỉnh P kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu trên mặt nước tại cảng Sông L, thuộc xã Sóc Đăng, huyện Đoan H, tỉnh P, đã phát hiện ông Nguyễn Văn T, SN: 1969, trú tại khu 3, xã Tân Tiến, huyện Đoan H, tỉnh P kinh doanh trái phép xăng dầu và đang bán dầu cho tàu thủy nội địa mang biển kiểm soát: PT:1708, do anh Hà Văn Tr, SN: 1987, trú tại xã Hợp Nhất, huyện Đoan H, tỉnh P điều khiển. Tang vật vi phạm gồm: 01 tàu chở dầu không biển kiểm soát có gắn 01 cột bơm dầu tự động. Tại thời điểm kiểm tra, ông T đã bán cho anh Tr 452,898 lít dầu với giá 11.040đ/lít và đã nhận số tiền 5.000.000đ.

Ông T khai nhận: Tháng 5/2019, đội Quản lý thị trường số 8 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh P kiểm tra, phạt hành chính về hành vi bán xăng dầu thông qua trụ bơm dầu tự động khi chưa được các cấp có thẩm quyền cấp phép (ông T nhờ ông Nguyễn Huy H, SN: 1972, trú tại khu 5, xã Sóc Đăng, huyện Đoan H, tỉnh P làm việc với đoàn kiểm tra), nộp phạt 7.500.000đ, đoàn kiểm tra không tiến hành thu giữ trụ bơm và ông vẫn sử dụng để bán dầu từ đó đến nay.

Tổ C1 tác của phòng PC03 C1 an tỉnh P đã tiến hành chụp ảnh các cột bơm dầu và tạm giữ 02 chiếc tàu nêu trên của ông Nguyễn Văn T và Nguyễn Kiên Q.

Đối với tàu dầu biển kiểm soát PT24797 của C1 ty CPTM Toàn T, đã bán cho C1 ty CPTM Hào H. Sau khi mua tàu, do trụ bơm dầu bị hỏng, nên C1 ty đã

thay thế trụ bơm mới. Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 an tỉnh Pđã ra Quyết định tạm giữ chiếc tàu trên để phục vụ yêu cầu điều tra vụ án.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 an tỉnh Pđã Quyết định trưng cầu giám định các video do Đài phát thanh và truyền hình tỉnh P cung cấp với các ảnh chụp đặc điểm các trụ bơm dầu.

Tại bản Kết luận giám định số 1231 ngày 11/12/2020, phòng kỹ thuật hình sự C1 an tỉnh P kết luận: Hình ảnh trong 06 video và 34 ảnh chụp các vị trí, góc độ của cột bơm dầu gắn trên tàu thủy chở hàng không mang biển kiểm soát (tàu của ông Nguyễn Văn T) gửi đến giám định so với hình ảnh cột bơm dầu có trong đoạn video phóng sự (do Đài truyền hình cung cấp), là hình ảnh của cùng một cột bơm dầu.

Tại bản Kết luận giám định số 1232 ngày 11/12/2020, phòng kỹ thuật hình sự C1 an tỉnh P kết luận: Hình ảnh trong 05 video và 28 ảnh chụp các vị trí, góc độ của cột bơm dầu gắn trên tàu thủy chở hàng không mang biển kiểm soát (tàu của ông Nguyễn Xuân Ng) gửi đến giám định so với hình ảnh cột bơm dầu có trong đoạn video phóng sự (do Đài truyền hình cung cấp), là hình ảnh của cùng một cột bơm dầu.

Ngày 08/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 an tỉnh P Quyết định trưng cầu giám định dấu vết cơ học đối với các ốc vít trên tàu của ông Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân Ng, Nguyễn Kiên Q.

Tại bản Kết luận giám định số 8860 ngày 10/12/2020, Viện khoa học hình sự Bộ C1 an đã kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết trượt xước có chiều ngược chiều quay của kim đồng hồ (chiều vặn mở đai ốc) ở mặt ngoài 04 con ốc bắt cột dầu với sàn tàu của ông Nguyễn Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 9078 ngày 21/12/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ C1 an đã kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết trượt xước có chiều ngược chiều quay của kim đồng hồ (chiều vặn mở đai ốc) ở mặt ngoài 04 con ốc bắt cột dầu với sàn tàu của ông Nguyễn Xuân Ng và Nguyễn Kiên Q.

Ngày 29/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 an tỉnh P đã yêu cầu định giá tài sản đối với 03 chiếc tàu của ông Nguyễn Xuân Ng, Nguyễn Kiên Q; Nguyễn Văn T và C1 ty CPTM Toàn T đã được các đối tượng sử dụng để kinh doanh trái phép xăng dầu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04, 05 ngày 29/12/2020, Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh P đã tiến hành định giá và kết luận:

- Tàu dầu PT-2497, trị giá 470.000.000đ (trụ bơm trị giá 7.000.000đ);
- Tàu thủy nội địa (tàu của ông Nguyễn Văn T), trị giá 147.300.000đ (trụ bơm trị giá 12.000.000đ);
- Tàu thủy nội địa (tàu của Nguyễn Xuân Ng), trị giá 77.700.000đ (trụ bơm trị giá 15.000.000đ);

Tổng trị giá 03 tàu là 695.000.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 an tỉnh PQuyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vi Ngọc K1, Hà Minh T1, Bùi Mạnh C1, Chu Ngọc H1 về tội: Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành C1 vụ, theo Điều 356 Bộ luật hình sự, tiến hành điều tra xác định được như sau:

Thực hiện C1 văn số: 57 ngày 17/4/2019 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh P(do ông Nguyễn Quốc Tr- Quyền Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Pký), về việc: “ Giao đội Quản lý thị trường số 8 chủ trì, phối hợp với đội Quản lý thị trường số 4- huyện Đoan H kiểm tra đối với các thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn huyện Đoan H; phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về điều kiện kinh doanh xăng dầu, kinh doanh xăng dầu nhập lậu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, vi phạm các quy định về pha chế xăng dầu, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường ...”

Ngày 17/5/2019, Vi Ngọc K1 với cương vị là Quyền Đội trưởng - đội Quản lý thị trường số 8 - Cục Quản lý thị trường tỉnh P, cùng với Hà Minh T1, Bùi Mạnh C1, Chu Ngọc H1 (đều là Kiểm soát viên thị trường của đội quản lý thị trường số 8) tiến hành thẩm tra, xác minh, nắm tình hình đối với các tàu đang hoạt động trên tuyến Sông L, thuộc huyện Đoan H, tỉnh P; phối hợp với đoàn kiểm tra còn có: Anh Phạm Tiến T, Trần Thanh B là cán bộ Đội quản lý thị trường số 4; anh Đỗ Trí H, anh Đỗ Thành L là cán bộ phòng Cảnh sát giao thông đường thủy C1 an tỉnh P.

Tiến hành kiểm tra thực tế tàu của ông Nguyễn Xuân Ng và tàu của Nguyễn Huy H (do ông Nguyễn Văn T đang trực tiếp điều khiển) đoàn kiểm tra của Đội số 8 thấy các tàu đều có khoang chứa dầu, trên sàn tàu có gắn trụ bơm điện tử để bơm dầu từ dưới khoang lên; thời điểm kiểm tra không phát hiện thấy ông Ngọc và ông Bán dầu.

Đối với tàu của C1 ty CPTM Toàn T, đoàn kiểm tra của Đội số 8 không lên tàu kiểm tra mà chỉ lên trụ sở của C1 ty tại cảng Hào Hưng tìm hiểu và được biết C1 ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động kinh doanh xăng dầu.

Sau đó, Vi Ngọc K1 hẹn các chủ tàu ngày 21/5/2019 đoàn kiểm tra tiếp tục lên làm việc.

Sau khi về trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh P, K1 chỉ đạo Hoàng, C1, T1 lập Báo cáo kết quả thẩm tra, đề xuất kiểm tra và phương án kiểm tra đối với 03 cá nhân, tổ chức nêu trên. Dự kiến xác định lỗi vi phạm hành chính là bán xăng dầu bằng trụ bơm tự động không được cấp có thẩm quyền cấp phép.

Sáng 21/5/2019, đoàn kiểm tra do Vi Ngọc K1 làm trưởng đoàn và các thành viên: Hà Minh T1, Bùi Mạnh C1, Chu Ngọc H1; phối hợp với đoàn còn có anh Đỗ Trí Hùng, Đỗ Thành Long, cán bộ phòng Cảnh sát giao thông đường thủy và anh Trần Thanh B1, cán bộ đội Quản lý thị trường số 4- huyện Đoan H.

K1 đã liên hệ với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Pđể ghi hình xây dựng phóng sự phát sóng trên truyền hình tỉnh P(PTV) phục vụ C1 tác tuyên truyền.

Khi lên đến Đoàn H, đoàn tiến hành kiểm tra để các phóng viên ghi hình, phỏng vấn làm phóng sự phục vụ C1 tác tuyên truyền.

Kiểm tra tàu của ông Nguyễn Xuân Ng và tàu của Nguyễn Văn T –xác định: các tàu có khoang chứa dầu, trên sàn tàu có gắn trụ bơm điện tử để bơm dầu từ dưới khoang lên và không phát hiện thấy ông Ngọc, ông Bán dầu; ông Ngọc và ông T không xuất trình được bất kỳ loại giấy tờ gì và thừa nhận có bán dầu cho các phương tiện thủy nội địa bằng trụ bơm dầu. Đoàn kiểm tra không hỏi và cũng không xác định trong khoang chứa xăng hay dầu; không xác định khối lượng còn bao nhiêu và không hỏi về hóa đơn mua bán dầu. Sau đó, đoàn quay trở về cảng Hào Hưng, đoàn không lên tàu kiểm tra trực tiếp mà làm việc với ông Quyền Hồng N, là giám đốc C1 ty CPTM Toàn T, ông N trình bày, C1 ty có 01 tàu dầu biển biếm soát PT24797 để cung cấp dầu cho các tàu của C1 ty và bán dầu cho các phương tiện thủy nội địa khác; C1 ty chưa được cấp có thẩm quyền cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Vi Ngọc K1 biết rõ xăng dầu là mặt hàng kinh doanh có điều kiện, khi kiểm tra, biết được các đối tượng bị kiểm tra đều chưa được các cấp có thẩm quyền cấp phép kinh doanh; các chủ tàu đều đề nghị đoàn kiểm tra giúp đỡ, tạo điều kiện để được kinh doanh lâu dài và hứa hẹn sẽ có lợi ích vật chất; nên K1 với tư cách là trưởng đoàn kiểm tra đã chỉ đạo lập biên bản đối với 03 chủ tàu với lỗi vi phạm hành chính: Bán xăng dầu qua các trụ bơm xăng dầu tự động mà không có được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép và xác định tang vật vi phạm là trụ bơm dầu tự động, mục đích muốn tạo uy tín với lãnh đạo, muốn củng cố vững chắc địa vị của mình và muốn tạo mối quan hệ lâu dài với các chủ tàu, nên đã bỏ qua lỗi vi phạm kinh doanh xăng dầu không rõ nguồn gốc, hóa đơn, chứng từ; mặc dù nhận thức rõ tang vật là cả con tàu cùng lượng dầu còn ở trong khoang chứa và trụ bơm dầu nhưng K1 đã chỉ đạo xác định tang vật là 03 trụ bơm dầu tự động.

Để xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, K1 chỉ đạo thành lập Hội đồng định giá tang vật vi phạm, trong đó Vi Ngọc K1 là Chủ tịch Hội đồng định giá, anh Đào Tuấn Hưng, chuyên viên phòng quản lý giá và C1 sản - Sở tài chính tỉnh P và chị Đỗ Thị Bích Đ, chuyên viên phòng nghiệp vụ tổng hợp - Cục Quản lý thị trường tỉnh P và Bùi Mạnh C1 là thành viên. Hội đồng đã tiến hành định giá 03 trụ bơm của 03 tàu dầu có vi phạm đã xác định: Cột bơm tự động của tàu ông Nguyễn Xuân Ng (khai nhận thay ông Nguyễn Văn T) trị giá 15.000.000đ; của ông Nguyễn Huy H trị giá 12.000.000đ; của C1 ty CPTM Toàn T trị giá 7.000.000đ.

Căn cứ vào kết quả của Hội đồng định giá tài sản, K1 xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là trưởng đoàn kiểm tra, K1 có toàn quyền quyết định về hình thức xử phạt chính và hình thức xử phạt bổ sung. K1 thông báo với các chủ tàu áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền và hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật là trụ bơm; nhưng K1 chỉ đạo không tháo các trụ bơm mà yêu cầu các chủ tàu tự tháo dỡ và mang nộp tại Cục Quản lý thị trường tỉnh P.

Khi K1 trao đổi với các thành viên trong đoàn kiểm tra về việc tịch thu tang vật vi phạm; mặc dù đều nhận thức được tang vật vi phạm là cả con tàu cùng lượng dầu còn ở trong khoang chứa và trụ bơm dầu, nhưng vì K1 là cấp trên trực tiếp, lại là trưởng đoàn kiểm tra, có toàn quyền quyết định việc xác định lỗi vi phạm và tịch thu tang vật, nên khi K1 đã quyết định như vậy T1, Hoàng, C1 đã đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Vì Ngọc K1 chỉ đạo Bùi Mạnh C1 lập Biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và Chu Ngọc H1 lập Biên bản vi phạm hành chính với lỗi vi phạm là bán xăng dầu qua các trụ bơm xăng dầu tự động mà không được cấp có thẩm quyền cấp phép đối với tàu của ông Nguyễn Xuân Ng; còn lại các Biên bản khác đều đưa cho Đỗ Trí Hùng và Trần Thanh B1 ký trước vào các Biên bản với tư cách là người chứng kiến và cơ quan phối hợp.

Sau khi về Cục Quản lý thị trường tỉnh P, K1 chỉ đạo Bùi Mạnh C1, Chu Ngọc H1 lập các Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Biên bản tịch thu tang vật, Biên bản định giá để hoàn thành hồ sơ vi phạm hành chính:

- Hình thức xử phạt chính: Áp dụng khoản 4 Điều 30 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 67/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính Phủ: phạt đối với tàu của ông Nguyễn Xuân Ng và Nguyễn Huy H (Nguyễn Văn T), mỗi tàu 7.500.000đ; phạt tàu của C1 ty CPTM Toàn 15.000.000đ;

- Hình thức xử phạt bổ sung: Áp dụng khoản 7 Điều 30 Nghị định số 67/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính Phủ: tịch thu 03 trụ bơm dầu tự động.

Biên bản tịch thu tang vật thể hiện: Giao cho Bùi Mạnh C1 là thủ kho bảo quản, (nhưng thực tế thì không có các trụ bơm trong kho tang vật)

Khi không thấy các chủ tàu mang nộp tang vật vi phạm, vì muốn giải quyết dứt điểm vụ việc tránh bị phát hiện; ngày 29/5/2019, Vì Ngọc K1 chỉ đạo Bùi Mạnh C1 lập phương án xử lý tang vật đối với 03 trụ bơm dầu tự động với hình thức tiêu hủy (mặc dù ngày 21/5/2019, Hội đồng định giá đã xác định các trụ bơm dầu này vẫn có giá trị) và chuyển hồ sơ đến phòng tổ chức hành chính - Cục Quản lý thị trường tỉnh P để xem xét xin ý kiến trình Cục trưởng về phương án tiêu hủy tang vật.

Sau khi nghiên cứu phương án của đội Quản lý thị trường số 8, anh Ngô Quang Hưng và chị Nguyễn Thị Hoa là cán bộ phòng hành chính đã nhất trí tiêu hủy đối với 03 trụ bơm dầu tự động, trình Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh P về phương án tiêu hủy tang vật.

Ngày 30/6/2019, Cục Quản lý thị trường tỉnh P có C1 văn số 75, xin ý kiến Tổng cục Quản lý thị trường phê duyệt phương án xử lý tang vật bị tịch thu và Tổng cục Quản lý thị trường đã nhất trí với phương án tiêu hủy của Cục Quản lý thị trường tỉnh P tại văn bản số 1008 ngày 31/5/2019; ngày 07/6/2019, Quyền Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh P đã ra Quyết định phê duyệt phương án xử lý tang vật vi phạm hành chính là 03 trụ bơm dầu tự động.

Đến ngày 13/8/2019, Đoàn kiểm tra nội bộ của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền hành kiểm tra nội bộ thường xuyên; Quá trình kiểm tra đã phát hiện trong kho tang vật của đội Quản lý thị trường số 8 thiếu 02 trụ bơm, (01 vỏ trụ bơm do ông Nguyễn Huy H đến nộp nhưng không phải là trụ bơm mà đoàn kiểm tra đã tiến hành thu giữ). Vi Ngọc K1 (lúc này giữ chức vụ đội trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh P) đã bảo Đặng Quang B- SN: 1976, Đội phó đội Quản lý thị trường số 8 lấy cho 2 vỏ trụ bơm dầu. Lúc này B1 chưa biết K1 nhờ lấy 02 vỏ trụ bơm để thay thế vào trụ bơm bị thiếu của kho tang vật. B1 đã thông qua ông Trần Anh Q - SN: 1980, trú tại, khu 6B, phường N, thành phố V, tỉnh Pmượn của ông Tăng Đ- SN: 1959, trú tại khu 8, xã Cự Th, huyện Thanh S là chủ Cửa hàng xăng dầu Hà A tại xã Cự Th, huyện Thanh S 02 vỏ trụ bơm hỏng và cùng với T1, C1 đi chở mang về kho tang vật của đội Quản lý thị trường số 8, thay thế 02 trụ bơm dầu tự động do đoàn kiểm tra ngày 21/5/2019 không tịch thu.

Trong quá trình làm việc với Đoàn kiểm tra nội bộ, Đặng Quang B đã biết được 02 vỏ trụ bơm mà B1 mượn về là để cho K1 thay thế các trụ bơm do đoàn kiểm tra ngày 21/5/2019 đã không thu giữ. B1 hỏi thì K1 nói chỉ để phục vụ kiểm tra. Mặc dù biết 02 trụ bơm dầu vẫn còn giá trị, nhưng do nể K1 là cấp trên trực tiếp và không muốn mất đoàn kết nội bộ, nên B1 vẫn không báo cáo cấp trên. Đến ngày 30/6/2020, (lúc này B1 được bổ nhiệm đội trưởng đội Quản lý thị trường số 8), B1 được giao nhiệm vụ duyệt phương án tiêu hủy hàng hóa, B1 đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao ký vào tờ trình và phương án tiêu hủy hàng hóa trình lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh P để tiêu hủy 02 vỏ trụ bơm do chính B1 là người thay thế 02 trụ bơm mà K1 không thu giữ. Sau đó, là thành viên Hội đồng tiêu hủy, B1 đã ký xác nhận Biên bản nghiệm thu tiêu hủy tang vật ngày 25/9/2020, tiếp tục giúp K1 tiêu hủy số tang vật đã bị thay thế.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với ông Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Anh Ng, Nguyễn Văn T, Nguyễn Huy H, Nguyễn Kiên Q, Nguyễn Anh Q, Tăng Đ, Trần Tuấn H, Ngô Quang H, Đỗ Trí H, Đỗ Thành L, Phạm Tiến T, Trần Thanh B1, bà Nguyễn Thị Bích Đ, Nguyễn Thị H để làm rõ.

Lời khai của ông Nguyễn Xuân Ng, Nguyễn Văn T, Nguyễn Huy H, Quyền Hồng N đều thể hiện: đoàn kiểm tra đã lên 02 tàu của ông Ngọc và ông T kiểm tra và không thu các trụ bơm dầu tự động, không kiểm tra tàu PT24797; đoàn kiểm tra không bắt quả tang các tàu đang bán dầu mà do các chủ tàu thừa nhận việc đã bán dầu và ông T, ông N cũng không nộp trụ bơm dầu; ông H mang nộp vỏ trụ bơm dầu của tàu ông T (không phải trụ bơm dầu trên tàu vi phạm).

Ngoài ra, ông Nguyễn Kiên Q và ông Nguyễn Xuân Ng có khai nhận: Sau khi đến đội Quản lý thị trường số 8 để nộp tiền phạt vi phạm hành chính, Q và N có mời K1, C1, T1 đi ăn cơm; sau khi ăn thì về phòng của đội quản lý thị trường số 8 uống nước. Tại đây, N đã để vào ngăn bàn làm việc của K1 40.000.000đ được gói trong giấy màu trắng. Quá trình điều tra, K1 không thừa nhận việc N đưa tiền. Ngoài lời khai của N, không có chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở kết luận việc đưa tiền trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động để gia đình các bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra với tổng số tiền 695.000.000đ. Ngày 16/9/2021 Đặng Quang Bđã tự nguyện khắc phục thiệt hại với số tiền là 22.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài sản và đã xử lý như sau:

- Tạm giữ của ông Nguyễn Kiên Q: 01 tàu dầu không biển kiểm soát;
- Tạm giữ của C1 ty CPTM Hào Hưng: 01 tàu dầu biển kiểm soát PT24797 và 01 trụ bơm dầu tự động.

Những tài sản trên, xác định không liên quan đến vụ án, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Pđã trả lại cho ông Quyết và C1 ty CPTM Hào Hưng.

- Tạm giữ của ông Nguyễn Văn T: 01 tàu dầu không biển kiểm soát (Ông Tđã bị C1 an tỉnh P xử phạt hành chính về hành vi bán dầu qua trụ bơm tự động không được cấp có thẩm quyền cấp phép). Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Pđã Quyết định chuyển trả tàu dầu này cho phòng Cảnh sát kinh tế C1 an tỉnh P để xử lý đối với tang vật trong vụ việc vi phạm hành chính;

- Tạm giữ của Vi Ngọc K1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, kèm theo 01 sim có số thuê bao: 0913282150; K1 dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án;

- Tạm giữ của Chu Ngọc H1: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung màu vàng cát, kèm theo 02 sim có số thuê bao: 0328522568 và 0944318668, Hoàng dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án; 01 CMND mang tên Chu Ngọc H1;

- Tạm giữ của Hà Minh T1: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, kèm theo 02 sim có số thuê bao: 0915512189 và 0965512189; T1 dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án; 01 CMND mang tên Hà Minh T1.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Pđã trả lại điện thoại và CMND cho các bị cáo;

- Khám xét tại nơi làm việc của Vi Ngọc K1, Hà Minh T1, Bùi Mạnh C1, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số tài liệu. Sau khi làm rõ số tài liệu đó không liên quan đến vụ án, nên Viện kiểm sát đã trao trả cho Cục Quản lý thị trường tỉnh P;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Pđã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 356, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Vi Ngọc K1, Chu Ngọc H1, Bùi Mạnh C1.

- Điểm c khoản 2 Điều 356, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Minh T1.

- Khoản 1 Điều 356, điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Quang B1;

Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Vi Ngọc K1, Bùi Mạnh C1, Chu Ngọc H1, Hà Minh T1, Đặng Quang Bphạm tội: “*Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành C1 vụ*”;

Xử phạt:

- Bị cáo Vi Ngọc K1 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam (từ ngày 21/12/2020 đến ngày 27/8/2021).

- Bị cáo Bùi Mạnh C124 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam (từ ngày 20/12/2020 đến ngày 27/8/2021).

- Bị cáo Chu Ngọc H1 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam (từ ngày 20/12/2020 đến ngày 27/8/2021).

- Bị cáo Hà Minh T1 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T1 cho UBND phường G, thành phố V, tỉnh Pgiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường G, thành phố V, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Đặng Quang B15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường T, thành phố V, tỉnh Pnhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án. Giao bị cáo B1 cho UBND phường T, thành phố V, tỉnh Pđể giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T, thành phố V, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Đặng Quang B300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)/01 tháng x 15 tháng = 4.500.000 đồng (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*). Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng, kể ngày án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bị cáo Đặng Quang Bkhông có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số C1 việc

lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND phường T, thành phố V, tỉnh P thực hiện việc buộc bị cáo lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

** Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/10/2021, bị cáo Đặng Quang Bkháng cáo xin miễn hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo bổ sung là bị cáo không phạm tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành C1 vụ”.

Ngày 06/10/2021, bị cáo Bùi Mạnh C1kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 07/10/2021, bị cáo Chu Ngọc H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 11/10/2021, bị cáo Vi Ngọc K1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 27/10/2021, Viện kiểm sát nhân tỉnh Pkháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm đối với các bị cáo Vi Ngọc K1, Chu Ngọc H1 , Bùi Mạnh C1, Hà Minh T1 và Đặng Quang Btheo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Pgiữ nguyên quan điểm theo Quyết định kháng nghị số 416/QĐ-VKS-P7 ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P. Các bị cáo Bùi Mạnh C1, Chu Ngọc H1, Vi Ngọc K1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Đặng Quang Bbổ sung nội dung kháng cáo bị cáo cho rằng bị cáo bị oan.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Pđề nghị:*

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Páp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với cả 5 bị cáo: Vi Ngọc K1, Chu Ngọc H1, Bùi Mạnh C1, Hà Minh T1, Đặng Quang B1

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS:

+ Không chấp nhận kháng cáo của Đặng Quang B1. Giữ nguyên mức hình phạt chính của bản án sơ thẩm đối với bị cáo B1, sửa phần áp dụng điều luật về tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo B1.

+ Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Bùi Mạnh C1và Vi Ngọc K1

+ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Ngọc H1.

Sửa Bản án sơ thẩm theo hướng:

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo: Vi Ngọc K1. Xử phạt bị cáo Vi Ngọc K1 từ 24 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam (từ ngày 21/12/2020 đến ngày 27/8/2021). Cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định đối với bị cáo K1 từ 2 đến 3 năm.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Bùi Mạnh C1. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh C1 từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam (từ ngày 20/12/2020 đến ngày 27/8/2021). Cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định đối với bị cáo C1 từ 1 đến 2 năm.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356, điểm b, s, u, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo: Chu Ngọc H1. Xử phạt bị cáo Chu Ngọc H1 từ 12 đến 15 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định đối với bị cáo Hoàng từ 1 đến 2 năm.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Minh T1. Xử phạt bị cáo Hà Minh T1 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định đối với bị cáo T1 từ 1 đến 2 năm.

- Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 356, điểm b, v, tkhoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Quang B1. Xử phạt Bị cáo Đặng Quang B1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường T, thành phố V, tỉnh P nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 36 BLHS. Cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định đối với bị cáo B1 01 năm.

** Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Quang B1:*

+ Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong quá trình tiến hành tố tụng cần bỏ lọt tội phạm khác là bà Hoa và ông Hưng là những người phát hiện ra hành vi sai phạm của các bị cáo trọng vụ án nhưng không tố giác với cơ quan chức năng.

+ Không đưa người liên quan đến vật chứng (tài sản) bị tiêu hủy do bị cáo B1 là người mượn tài sản này để thay thế tài sản, không được các bị cáo thu hồi đúng với quy định của pháp luật.

+ Cơ quan điều tra không cho các bị cáo nhận dạng vật chứng của vụ án, không thông báo cho các bị cáo về kết quả định giá tài sản.

+ Yêu cầu xác định lại tội danh cho bị cáo B1 vì bị cáo chỉ thực hiện hành vi vi phạm mà không có động cơ vụ lợi.

+ Việc vi phạm của các bị cáo xảy ra trong vụ án xảy ra trước thời điểm bị cáo về nhận nhiệm vụ.

+ Hành vi vi phạm của bị cáo B1 là thực hiện C1 việc được giao. Việc tiêu hủy tài sản mà bị cáo B1 mượn về cho nên không gây hậu quả thất thoát cho nhà nước.

Xem xét, lấy lời khai đối với ông Đức là người cho ông B1 mượn 02 vỏ trụ bơm, đưa vào vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Quan điểm của bị cáo B1: Nhất trí với quan điểm của luật sư. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được trả lại số tiền 22.000.000đ. Đồng thời bị cáo kêu oan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P và kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

Bị cáo Vi Ngọc K1 và bị cáo Hà Minh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo K1 và bị cáo T1.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Vi Ngọc Khanh, Chu Ngọc H1, Bùi Mạnh C1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ kết luận:

Tháng 5/2019, đoàn kiểm tra của đội quản lý thị trường số 8 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh P do Vi Ngọc K1 giữ chức vụ quyền đội trưởng làm trưởng đoàn, cùng các thành viên là kiểm soát viên Hà Minh T1, Chu Ngọc H1, Bùi Mạnh C1, được giao nhiệm vụ kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu trên tuyến Sông L thuộc địa bàn huyện Đoan H, tỉnh P. Quá trình thẩm tra, xác minh và kiểm tra đã xác định hộ kinh doanh của ông Nguyễn Xuân Ng, Nguyễn Văn T và C1 ty CPTM Toàn T đã có hành vi sử dụng tàu chứa dầu có gắn trụ bơm dầu tự động bán dầu cho các phương tiện vận tải thủy nội địa khi không được cấp có thẩm quyền cấp phép. Vi Ngọc K1, khi được các chủ tàu hứa hẹn sẽ cho lợi ích vật chất, nên đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, làm trái C1 vụ: Không thực hiện đúng các nhiệm vụ được giao tại C1 văn số 57 ngày 17/4/2019 của quyền Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh P “Giao đội Quản lý thị

trường số 8 chủ trì, phối hợp với đội Quản lý thị trường số 4 - huyện Đoan H kiểm tra đối với các thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn huyện Đoan H; phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về điều kiện kinh doanh xăng dầu, kinh doanh xăng dầu nhập lậu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, vi phạm các quy định về pha chế xăng dầu, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường;...”; chỉ đạo các thành viên trong đoàn kiểm tra xác định lỗi vi phạm hành chính là bán xăng dầu qua các trụ bơm tự động khi không được các cấp có thẩm quyền cấp phép, bỏ lọt hành vi vi phạm kinh doanh xăng dầu không rõ nguồn gốc; bỏ lọt tang vật vi phạm là phương tiện sử dụng vào việc vi phạm hành chính (3 tàu chở dầu). Lập hồ sơ giả mạo về việc tịch thu tang vật vi phạm 03 trụ bơm của các chủ tàu dầu để hợp thức hóa việc thu giữ không đúng quy định của pháp luật.

Chu Ngọc H1, Bùi Mạnh C1, Hà Minh T1 đều là Kiểm soát viên thị trường, là thành viên đoàn kiểm tra đã không làm đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; mặc dù nhận thức rõ việc bỏ lọt hành vi vi phạm kinh doanh xăng dầu không rõ nguồn gốc và tang vật vi phạm hành chính của K1, nhưng vì Vi Ngọc K1 là cấp trên trực tiếp, lại là trưởng đoàn kiểm tra, nên Hoàng, C1, T1 đã vì động cơ cá nhân của mình muốn giữ vị trí C1 tác, đã đồng ý với các quyết định của K1, giúp sức cùng K1 lập hồ sơ giả mạo về việc tịch thu tang vật vi phạm 03 trụ bơm của các chủ tàu dầu để hợp thức hóa việc thu giữ không đúng quy định của pháp luật, làm trái C1 vụ gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước.

Hành vi của Vi Ngọc K1, Hà Minh T1, Chu Ngọc H1, Bùi Mạnh C1 đã làm thất thoát tài sản, gây thiệt hại cho Nhà nước với số tiền là: 695.000.000 đồng (gồm giá trị của 03 tàu và 03 trụ bơm); ngoài ra còn số lượng dầu có trong khoang của 03 tàu không có nguồn gốc, hóa đơn chứng từ, nhưng do đoàn kiểm tra ngày 21/5/2019 không xác định nên không có cơ sở để tính giá trị thiệt hại.

Đối với bị cáo Đặng Quang B tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo nhận tội, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo bị cáo cho rằng bị cáo bị oan. Đối với nội dung này, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 13/8/2019, Đoàn kiểm tra nội bộ của Cục Quản lý thị trường tỉnh P tiến hành kiểm tra nội bộ thường xuyên; Quá trình kiểm tra đã phát hiện trong kho tang vật của đội Quản lý thị trường số 8 thiếu 02 trụ bơm, (01 vỏ trụ bơm do ông Nguyễn Huy H đến nộp nhưng không phải là trụ bơm mà đoàn kiểm tra đã tiến hành thu giữ). Vi Ngọc K1 (lúc này giữ chức vụ đội trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh P) đã bảo Đặng Quang B1, Đội phó đội Quản lý thị trường số 8 lấy cho 2 vỏ trụ bơm dầu. Lúc này B1 chưa biết K1 nhờ lấy 02 vỏ trụ bơm để thay thế vào trụ bơm bị thiếu của kho tang vật. B1 đã thông qua ông Trần Anh Quyết, trú tại khu 6B, phường N, thành phố V, tỉnh P mượn của ông Tăng Đức, trú tại khu 8, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn là chủ Cửa hàng xăng dầu Hà An tại xã Cự thắng, huyện Thanh Sơn 02 vỏ trụ bơm hỏng và cùng với T1, C1 đi chở mang về kho tang vật của đội Quản lý thị trường số 8, thay thế 02 trụ bơm dầu tự động do đoàn kiểm tra ngày 21/5/2019 không tịch thu.

Trong quá trình làm việc với Đoàn kiểm tra nội bộ, Đặng Quang Bđã biết được 02 vỏ trụ bơm mà B1 mượn về là để cho K1 thay thế các trụ bơm do đoàn kiểm tra ngày 21/5/2019 đã không thu giữ. B1 hỏi thì K1 nói chỉ để phục vụ kiểm tra. Mặc dù biết 02 trụ bơm dầu vẫn còn giá trị, nhưng do nể K1 là cấp trên trực tiếp và không muốn mất đoàn kết nội bộ, nên B1 vẫn không báo cáo cấp trên. Đến ngày 30/6/2020, (lúc này B1 được bổ nhiệm đội trưởng đội Quản lý thị trường số 8), B1 được giao nhiệm vụ duyệt phương án tiêu hủy hàng hóa, B1 đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao ký vào tờ trình và phương án tiêu hủy hàng hóa trình lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh Pđể tiêu hủy 02 vỏ trụ bơm do chính B1 là người thay thế 02 trụ bơm mà K1 không thu giữ. Sau đó, là thành viên Hội đồng tiêu hủy, B1 đã ký xác nhận Biên bản nghiệm thu tiêu hủy tang vật ngày 25/9/2020, tiếp tục giúp K1 tiêu hủy số tang vật đã bị thay thế.

Hành vi này của Đặng Quang Bđã gây thiệt hại cho Nhà nước với tổng số tiền xác định là 22.000.000đ.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Vi Ngọc K1, Chu Ngọc H1, Bùi Mạnh C1, Hà Minh T1 đã phạm tội: “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành C1 vụ” theo điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự. Hành vi của Đặng Quang Bđã phạm tội: “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành C1 vụ” theo khoản 1 Điều 356 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vi Ngọc K1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm trái C1 vụ gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, làm mất uy tín, giảm lòng tin của nhân dân đối với Cơ quan nhà nước. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp thêm tài liệu chứng cứ mới là thư cảm ơn của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện C, tỉnh P vì đã có tấm lòng nhân ái, nghĩa cử cao đẹp ủng hộ số tiền số tiền 20.000.000đ vào quỹ phòng chống dịch bệnh của huyện nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh C1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm trái C1 vụ gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, làm mất uy tín, giảm lòng tin của nhân dân đối với Cơ quan nhà nước. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ

thẩm đã căn cứ vào vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đó là giấy khen của Chủ tịch UBND xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Pvi đã tích cực tham gia trong C1 tác phòng chống dịch Covid-19 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt theo đề nghị của đại diện VKSND tỉnh P. Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Chu Ngọc H1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm trái C1 vụ gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, làm mất uy tín, giảm lòng tin của nhân dân đối với Cơ quan nhà nước. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đó là giấy khen của Chủ tịch UBND xã Yên Lật, huyện Hạ Hòa, tỉnh Pvi đã có thành tích xuất sắc trong C1 tác phòng chống dịch và ủng hộ Quỹ phòng chống dịch Covid-19 tại xã Yên Lật số tiền 10.000.000đ; thư cảm ơn của Ban thường trực Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Pvi đã có thành tích ủng hộ tổng số tiền là 91.000.000đ. Tổng số tiền ủng hộ trong việc phòng chống COVID19 là 101.000.000đ được coi là tình tiết lập C1 lớn; Bị cáo đã hiến máu cứu người đang trong tình trạng nguy cấp có xác nhận của Trưởng đơn vị truyền máu Bệnh viện đa khoa tỉnh P, có thư cảm ơn của ông Phan Huy Quyết là chồng của bà Nguyễn Thị Nga là người đã được bị cáo hiến máu; Đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ có xác nhận của trưởng khu Thanh Xuân và UBND phường G đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo có vai trò là đồng phạm, lệ thuộc vào cấp trên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không thể áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 03/2020/NQQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao mà vẫn phải đưa bị cáo ra xét xử nhưng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét vận dụng quy định trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội .

Do vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Quang B1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo B1 là Đội trưởng đội số 8 Cục Quản lý thị trường tỉnh P đã đi mượn 02 vỏ trụ bơm để nhập kho giúp sức cho bị cáo K1 thay thế cho tang vật của vụ việc vi phạm hành chính, mục đích để hợp lý hóa việc làm sai trái quy định của nhà nước của bị cáo K1, nhằm để trốn tránh việc kiểm tra của Đoàn kiểm tra nội bộ của Cục Quản lý thị trường tỉnh P. Đối với tài sản thu giữ là 02 vỏ trụ bơm được định giá là 22.000.000đ. Đây là vật chứng thu giữ của vụ việc vi phạm hành chính. Theo quy định của pháp luật phải được bán sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo đã không thu hồi tài sản này mà thay thế bằng tài sản khác gây thiệt hại cho nhà nước nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 22.000.000đ. Vụ việc giải quyết hành chính này sau đó được Cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, truy tố và xét xử bằng một vụ án hình sự cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này cùng với các bị cáo khác trong vụ án. Vì vậy, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành C1 vụ” là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của bị cáo tại phiên tòa về việc được trả lại số tiền 22.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là số tiền bị cáo nộp để khắc phục hậu quả về hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không có căn cứ để trả lại cho bị cáo.

Đối với tài liệu liên quan mà Tòa án nhân dân tỉnh P đề nghị C1 an tỉnh Thanh Hóa xác minh đối với bị cáo Đặng Quang B thì theo C1 văn số 1929/CV-PC01 ngày 17/6/2022 của Cơ quan điều tra - C1 an tỉnh Thanh Hóa hiện đang điều tra xác minh chưa có kết quả nên sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ việc khác. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn chấp nhận tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm.

Bị cáo phạm tội lần đầu và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đã khắc phục được 100% hậu quả xảy ra để nộp vào ngân sách Nhà nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức án 15 tháng cải tạo không giam giữ đã thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, phù hợp với đường lối xét xử hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

[7] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo bị xét xử về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành C1 vụ” theo Điều 356 Bộ luật Hình sự. Đây là loại tội này bắt buộc phải áp dụng hình phạt bổ sung là người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm theo quy định tại khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Việc áp dụng hình phạt bổ sung nhằm tăng cường hiệu quả của hình phạt chính và nhằm mục đích phòng ngừa riêng đối với người bị kết án. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung bắt buộc này là trái quy định tại khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm, áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ đối với các bị cáo Vi Ngọc K1, Chu Ngọc, Hoàng, Bùi Mạnh C1, Hà Minh T1 và Đặng Quang B1.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình sự thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Bị cáo nhận thức mình không phạm tội là quyền của bị cáo trong quá trình tranh tụng. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi của mình cho nên bị cáo vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Do đó, đề nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P không được chấp nhận.

Đối với các đề nghị còn lại của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Quang B là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Kháng cáo của bị cáo Vi Ngọc K1, Bùi Mạnh C1 được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Kháng cáo của bị cáo Chu Ngọc H1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Kháng cáo của bị cáo Đặng Quang B không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

- Bị cáo Hà Minh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P về áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vi Ngọc K1, Chu Ngọc H1, Bùi Mạnh C1, Hà Minh T1 và Đặng Quang B1.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Quang B1. Giữ nguyên Bản án

hình sự sơ thẩm số 106/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P về hình phạt chính đối với bị cáo Đặng Quang B

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Bùi Mạnh C1 và Vi Ngọc K1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P về hình phạt chính đối với các bị cáo Bùi Mạnh C1 và Vi Ngọc K1.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Ngọc H1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P về hình phạt chính đối với bị cáo Chu Ngọc H1.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

- Tuyên bố: Các bị cáo Vi Ngọc K1, Bùi Mạnh C1, Chu Ngọc H1, Hà Minh T1, Đặng Quang B phạm tội: “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành C1 vụ”;

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; Điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Ngọc K1.

+ Xử phạt: Bị cáo Vi Ngọc K1: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam (từ ngày 21/12/2020 đến ngày 27/8/2021).

+ Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý thị trường trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; Điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Mạnh C1.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Mạnh C1 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam (từ ngày 20/12/2020 đến ngày 27/8/2021).

+ Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý thị trường trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

- Căn cứ Điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; Điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 54; Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Minh T1.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Minh T1: 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T1 cho UBND phường G, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với

UBND phường G, thành phố V, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý thị trường trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; Điểm b, s, u, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Ngọc H1.

- Xử phạt: Bị cáo Chu Ngọc H1 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Hoàng cho UBND phường G, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường G, thành phố V, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý thị trường trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 356; Điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Quang B1.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang B1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường T, thành phố V, tỉnh P nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án. Giao bị cáo B1 cho UBND phường T, thành phố V, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T, thành phố V, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Đặng Quang B300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)/01 tháng x 15 tháng = 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng). Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng, kể ngày án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bị cáo Đặng Quang B không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số C1 việc

lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND phường T, thành phố V, tỉnh P thực hiện việc buộc bị cáo lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

+ Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý thị trường trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Vi Ngọc K1, Chu Ngọc H1, Bùi Mạnh C1, Hà Minh T1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Bị cáo Đặng Quang B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

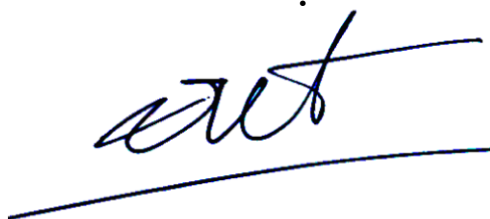
[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- TAND Tp Việt Trì;
- VKSND Tp Việt Trì;
- C1 an Tp Việt Trì;
- Chi cục THADS Tp Việt Trì;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hồ Văn Việt

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành

Nguyễn Trường Sơn

Hồ Văn Việt